

Bản án số: 500/2024/DS - ST.

Ngày: 24/7/2024.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Hoàng Thị Vân

2/ Ông Phạm Văn Tuyền.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Bích Diệp - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Đăng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 368/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 337/2024/QĐST – DS ngày 01 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S;

Trụ sở: 226-228 N, phường Võ T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Công ty SBA).

Địa chỉ nhận thông báo: N, phường Võ T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Gia T, sinh năm: 1971 (Theo giấy ủy quyền số 4825/2023/UQ-TGD ngày 20/12/2023)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 2003;

Địa chỉ: A15/17A tổ A ấp B, xã Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông T có mặt, bà H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và các lời khai tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Gia T trình bày:*

Ngày 24/8/2022, bà Nguyễn Thu H ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà H, Ngân hàng TMCP S đã đồng ý cấp thẻ tín dụng VS payWave Cre Classic 472074-8684 với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), với mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất vay trong hạn: 2.77%/tháng; lãi suất quá hạn: 4.155%/ tháng (2.77% x 150%).

Đến ngày 01/9/2022 bà H thực hiện đăng ký vay tiêu dùng trên ứng dụng Sacombank Pay với số tiền giải ngân qua số tài khoản 3968590780 là 27.000.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu đồng*), với mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất vay trong hạn: 1.55%/tháng; lãi suất quá hạn: 2.325%/ tháng (1.55% x 150%).

Đối với thẻ tín dụng VS payWave Cre Classic 472074-8684: Sau khi được cấp tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 11.225.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, bà H đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền 3.255.655 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên căn cứ Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thì ngày 11/7/2023 Ngân hàng TMCP S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn lại sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 18/12/2023, bà H còn nợ các khoản sau của thẻ tín dụng VS payWave Cre Classic 472074-8684:

- Nợ gốc: 10.475.561 đồng;
- Lãi quá hạn: 2.332.568 đồng.

Tổng cộng: 12.808.129 đồng (*Mười hai triệu tám trăm linh tám ngàn một trăm hai mươi chín đồng*).

Đối với khoản vay tiêu dùng trên ứng dụng Sacombank Pay giải ngân qua số tài khoản 3968590780:

Từ ngày giải ngân số tiền 27.000.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu đồng*) đến nay bà H đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền 9.120.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 3 của Bản Điều khoản và Điều kiện vay tiêu dùng trên ứng dụng Sacombank Pay của Ngân hàng nên căn cứ Điều 5 của Bản Điều khoản và Điều kiện vay tiêu dùng trên ứng dụng Sacombank Pay thì ngày 26/6/2023 Ngân hàng TMCP S đã chấm dứt và chuyển toàn bộ dư nợ còn lại sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 18/12/2023, bà H còn nợ các khoản sau của khoản vay tiêu dùng số 211251 - 9937 trên ứng dụng Sacombank Pay:

- Nợ gốc: 21.440.000 đồng;
- Lãi quá hạn: 2.924.416 đồng.

Tổng cộng: 24.364.416 đồng (*Hai mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi bốn ngàn bốn trăm mười sáu đồng*).

Do vậy, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đã khởi kiện yêu cầu Toà án buộc bà Nguyễn Thu H phải thanh toán một lần toàn bộ hai khoản nợ tạm tính đến ngày 18/12/2023 với tổng số tiền 37.172.545 đồng (*Ba mươi bảy triệu một trăm bảy mươi hai ngàn năm trăm bốn mươi lăm đồng*) cho Ngân hàng TMCP S ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bà Nguyễn Thu H tiếp tục chịu tiền lãi chậm thanh toán phát sinh từ khi tòa xét xử đến khi trả hết số nợ gốc theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn không có mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần S có mặt và giữ nguyên yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thu H phải thanh toán một lần toàn bộ hai khoản nợ tạm tính đến ngày 24/7/2024 với tổng số tiền là: 43,951,089 đồng (*Bốn mươi ba triệu chín trăm năm mươi một ngàn không trăm tám mươi chín đồng*) cho Ngân hàng TMCP S ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Cụ thể:

- Đối với thẻ tín dụng VS payWave Cre Classic 472074-8684: Nợ gốc: 10.475.561 đồng; Lãi quá hạn: 5.505.440 đồng. Tổng cộng: 15.981.001 đồng (*Mười lăm triệu chín trăm tám mươi một ngàn một đồng*).

- Đối với khoản vay tiêu dùng số 211251 - 9937 trên ứng dụng Sacombank Pay: Nợ gốc: 21.440.000 đồng; Lãi quá hạn: 6.530.088 đồng. Tổng cộng: 27.970.088 đồng (*Hai mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi ngàn không trăm tám mươi tám đồng*).

Bị đơn, bà Nguyễn Thu H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

+ Về thủ tục tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Bình Chánh. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đầy đủ, đảm bảo thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Yêu cầu của Ngân hàng TMCP S đối với Nguyễn Thu H là có cơ sở. Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và pháp luật về hợp đồng tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng TMCP S khởi kiện bà Nguyễn Thu H yêu cầu bà Nguyễn Thu H thanh toán tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 24/7/2024 là 43.951.089 đồng (*Bốn mươi ba triệu chín trăm năm mươi một ngàn không trăm tám mươi chín đồng*). Như vậy, quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP S và bà Nguyễn Thu H là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo kết quả xác minh của Công an xã Q, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà Nguyễn Thu H hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: A15/17A tổ A ấp B, xã Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện cư trú tại địa phương nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự:

- Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Theo kết quả xác minh của Công an xã Qui Đức, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 05/6/2024 thì bà Nguyễn Thu H có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: A15/17A tổ A ấp B, xã, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện cư trú tại địa phương. Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý; Giấy triệu tập; Thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị đơn bà Nguyễn Thu H vắng mặt. Do bà Nguyễn Thu H đã vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ, tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án và căn cứ vào các yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

3.1. *Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S buộc bị đơn bà Nguyễn Thu H thanh toán số tiền nợ gốc là 10.475.561 đồng (Mười triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn năm trăm sáu mươi một đồng) của thẻ tín dụng VS payWave Cre Classic 472074-8684:*

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 23/8/2022 đối với thẻ tín dụng VS payWave Cre Classic 472074-8684 được lập và có chữ ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S và bà Nguyễn Thu H có đủ cơ sở xác định Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã phát hành cho bà Nguyễn Thu H thẻ tín dụng quốc tế VS payWave Cre Classic 472074-8684, hình thức đảm bảo tín chấp, hạn mức tín dụng 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), lãi suất: cách tính lãi, phí được quy định tại Điều 22, 23, 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Việc ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối.

Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng phù hợp với quy định tại điểm d khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có hiệu lực pháp luật. Bị đơn vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng và đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ, nhưng không đến Tòa giải quyết cũng không có văn bản phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và các chứng cứ do phía ngân hàng cung cấp có cơ sở xác định trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 24/7/2024, bị đơn bà Nguyễn Thu H còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc là 10.475.561 đồng (*Mười triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn năm trăm sáu mươi một đồng*).

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc là 10.475.561 đồng (*Mười triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn năm trăm sáu mươi một đồng*) cho phía nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

3.2. *Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Thương Tín buộc bị đơn bà Nguyễn Thu H thanh toán tiền lãi tính đến ngày 24/7/2024 là 5.505.440 đồng (Năm triệu năm trăm linh năm ngàn bốn trăm bốn mươi đồng) của thẻ tín dụng VS payWave Cre Classic 472074-8684 và tiền lãi phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.*

Xét, do bị đơn bà Nguyễn Thu H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phía nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bị đơn, cụ thể thẻ tín dụng VS payWave Cre Classic 472074-8684 chấm dứt ngày 11/7/2023 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Căn cứ Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng do nguyên đơn công bố được áp dụng cho thẻ tín dụng cấp cho bị đơn là phù hợp với quy định khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử nhận có cơ sở chấp nhận yêu cầu tiền lãi của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thu H phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi tính đến ngày 24/7/2024 là 5.505.440 đồng (*Năm triệu năm trăm linh năm ngàn bốn trăm bốn mươi đồng*).

Ngoài ra, căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận. Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về tiền lãi phát sinh tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.

3.3. *Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S buộc bị đơn bà Nguyễn Thu H thanh toán số tiền nợ gốc là 21.440.000 đồng (Hai mươi một triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng) của khoản vay tiêu dùng số 211251 - 9937 trên ứng dụng Sacombank Pay:*

Căn cứ vào Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm Giấy nhận nợ số LD000122582 ngày 01/9/2022 được ký giữa bà Nguyễn Thu H và Ngân hàng Thương mại cổ phần S, thể hiện bà Nguyễn Thu H có đăng ký vay tiêu dùng trên ứng dụng Sacombank Pay của Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 27.000.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu đồng*); Thời hạn vay: 18 tháng; Lãi suất vay trong hạn:

1.55%/tháng; lãi suất quá hạn: 2.325%/ tháng (1.55% x 150%); Mục đích vay: Vay tiêu dùng; Phương thức vay: Góp đều gốc và lãi. Việc ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối.

Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm Giấy nhận nợ số LD000122582 ngày 01/9/2022 phù hợp với quy định tại điểm d khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có hiệu lực pháp luật. Bị đơn vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng và đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ, nhưng không đến Tòa giải quyết cũng không có văn bản phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và các chứng cứ do phía ngân hàng cung cấp có cơ sở xác định trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 24/7/2024, bị đơn bà Nguyễn Thu H còn nợ nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền nợ gốc là 21.440.000 đồng (*Hai mươi một triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng*).

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc là 21.440.000 đồng (*Hai mươi một triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng*) cho phía nguyên đơn.

3.4. *Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S buộc bị đơn bà Nguyễn Thu H thanh toán tiền lãi tính đến ngày 24/7/2024 là 6.530.088 đồng (Sáu triệu năm trăm ba mươi ngàn không trăm tám mươi tám đồng) của khoản vay tiêu dùng số 211251 - 9937 trên ứng dụng Sacombank Pay và tiền lãi phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.*

Tại Điều 3 của Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm Giấy nhận nợ số LD000122582 ngày 01/9/2022 do nguyên đơn công bố được áp dụng cho khoản vay tiêu dùng trên ứng dụng Sacombank Pay là phù hợp với quy định khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu tiền lãi của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thu H phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi tính đến ngày 24/7/2024.

Do bị đơn bà Nguyễn Thu H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng Thương mại cổ phần S tính lãi theo điều khoản thỏa thuận giữa hai bên đã ký kết trong hợp đồng tín dụng. Việc tính lãi của nguyên đơn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu tính tiền lãi của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thu H phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi tính đến ngày 24/7/2024 là 6.530.088 đồng (*Sáu triệu năm trăm ba mươi ngàn không trăm tám mươi tám đồng*):

Ngoài ra, căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận. Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về tiền lãi phát sinh tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ phải thanh toán.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 196, 207, 208, 227; khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thu H phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền tính đến ngày 24/7/2024 là: 43.951.089 đồng (*Bốn mươi ba triệu chín trăm năm mươi một ngàn không trăm tám mươi chín đồng*) phát sinh từ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 24/8/2022; Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm Giấy nhận nợ số LD000122582 ngày 01/9/2022 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S và bà Nguyễn Thu H. Cụ thể:

- Đối với thẻ tín dụng VS payWave Cre Classic 472074-8684: Nợ gốc: 10.475.561 đồng; Lãi quá hạn: 5.505.440 đồng. Tổng cộng: 15.981.001 đồng (*Mười lăm triệu chín trăm tám mươi một ngàn một đồng*).

- Đối với khoản vay tiêu dùng số 211251 - 9937 trên ứng dụng Sacombank Pay: Nợ gốc: 21.440.000 đồng; Lãi quá hạn: 6.530.088 đồng. Tổng cộng: 27.970.088 đồng (*Hai mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi ngàn không trăm tám mươi tám đồng*).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án có thẩm quyền.

[2]. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.197.554 đồng (*Hai triệu một trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm năm mươi bốn đồng*).

- Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 929.314 đồng (*Chín trăm hai mươi chín ngàn ba trăm mười bốn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0033136 ngày 23/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thu H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 22/8/2024 của Ngân hàng đối với thẻ tín dụng thẻ tín dụng VS payWave Cre Classic 472074-8684 và đối với khoản vay tiêu dùng số 211251 - 9937 trên ứng dụng Sacombank Pay được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S và bà Nguyễn Thu H đối với Giấy đề nghị kèm Hợp đồng tín dụng kèm Giấy nhận nợ số LD000122582 ngày 01/9/2022.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận

- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- CC THADS huyện Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Trang